| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ THANH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độclập - Tự do - Hạnhphúc** |
| Số:67/2021/QĐST- HNGĐ | *Như Thanh, ngày 12 tháng 6 năm 2021.* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Trịnh Thị T - Sinh năm 1995.

Trútại: Thôn Tân V , xã Thanh T , huyện Như T, tỉnhThanh Hoá.

***Bị đơn:*** Anh Lô Văn Q - Sinhnăm 1991.

Trú tại: Thôn Tân V , xã Thanh T , huyện Như T, tỉnhThanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 vàĐiều 213 của Bộ luật tố tụng dânsự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lývà sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Lô Văn Q.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân:*** Chị Trịnh Thị T và anh Lô Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

**- *Về con chung:*** Chị Trịnh Thị T và anh Lô Văn Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung là:

- Lô Trịnh Minh K - Sinh ngày 01/7/2018.
- Lô Trịnh Minh H - Sinh ngày 03/9/2020.

Hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Khi ly hôn chị T và anh Q thỏa thuận thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lô Trịnh Minh H, còn anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lô Trịnh Minh K. Hai bên thống nhất không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

**- *Về tài sản và công nợ:*** Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- *Về án phí:*** Chị Trịnh Thị T và anh Lô Văn Q thỏa thuận thống nhất: Chị T chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị T phải chịu được trừ đi số tiền chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA2019/0005260 ngày 14/5/2021. Chị T được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Trường hợp quyết đinh được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc Thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

**Thẩm phán**

***Lê Văn Quân***